| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THANH HÓA**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 16/2021/QĐST- DS | *TP Thanh Hóa, ngày 02 tháng 4 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 54/2021/TLST- DS ngày 08 tháng 01 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V**.
Địa chỉ: Đường L, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT
Người được đại diện theo ủy quyền: Anh Lê Thế Đ - Chuyên viên xử lý nợ.
**Bị đơn: Nguyễn Thị Phượng, sinh năm 1975**
Địa chỉ: Phố T, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP V và chị Nguyễn Thị Phđã thống nhất:

- Ngày 22/3/2018 chị Nguyễn Thị Ph đã viết Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử. Theo đó Ngân hàng V đã cho chị Phượng vay số tiền 150.000.000đ; Mục đích vay: Mua sắm đồ dùng gia đình; Lãi suất vay tại thời điểm giải ngân là 20%/năm; thời hạn vay 36 tháng; Phương thức trả nợ: Niên kim đều; Loại hình cho vay: Tín chấp không có tài sản bảo đảm.

- Ngoài ra, ngày 28/3/2017 chị Ph viết Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm, đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm loại VPLady Titannimum MasterCard tại Ngân hàng V. Hạn mức đề nghị

mở thẻ: 30.000.000đ; Loại hình vay: Không có tài sản bảo đảm. Phương thức trả nợ: Thanh toán tự động theo tài khoản; Lãi suất trong hạn 31.08%/năm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị Ph đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và phải chịu mức lãi nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay.

Tính đến ngày 25/3/2021 chị Ph còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền:

- Đối với Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm ngày 22/3/2018: Nợ gốc 136.532.413đ; nợ lãi trong hạn: 2.251.716đ; nợ lãi quá hạn 110.028.691đ.

- Đối với Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm ngày 28/3/2017: Nợ gốc 30.000.000đ, nợ lãi quá hạn 43.712.721đ

Tổng Nợ gốc: 166.532.413đ; Nợ lãi trong hạn là: 2.251.716đ; Nợ lãi quá hạn: 153.741.412đ; Tổng cộng: 322.525.541đ (Ba trăm hai mươi hai triệu, năm trăm hai mươi lăm ngàn, năm trăm bốn mươi mốt đồng).

Ngân hàng V và chị Nguyễn Thị Ph thống nhất phương án trả nợ như sau:

Đợt 1: Ngày 02/5/2021 chị Ph trả cho trả Ngân hàng TMCP V số tiền 50.000.000đ;

Đợt 2: Ngày 02/6/2021 chị Ph trả cho trả Ngân hàng TMCP V số tiền 50.000.000đ;

Đợt 3: Ngày 02/7/2021 chị Ph trả cho trả Ngân hàng TMCP V số tiền 50.000.000đ;

Đợt 4: Ngày 02/8/2021 chị Ph thanh toán nốt số tiền còn lại và các khoản tiền lãi, phí phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc theo Hợp đồng cho vay đã ký.

Chị Nguyễn Thị Ph tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận kể từ ngày tiếp theo (26/3/2021) theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo ngày 22/3/3018 và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản đảm bảo ngày 28/3/2017 cho đến ngày chị Phượng thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Nếu chị Ph không trả được số nợ trên đúng hẹn thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xác minh nguồn thu nhập hoặc thông tin tài sản khác có liên quan để kê biên, phát mại tài sản để thu hồi nợ trên và lãi phát sinh đến ngày thực trả theo hợp đồng cho vay.

Về án phí: Ngân hàng TMCP V và chị Nguyễn Thị Ph thống nhất thỏa thuận: Chị Ph nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do chị Ph là người khuyết tật và có đơn xin miễn án phí nên chị Ph được miễn toàn bộ án phí

theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.826.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2018/0001843 ngày 05/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4**. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND TP H;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Đã ký***

**Trương Thị Anh**